

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST

Ngày : 26/9/2017

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Đình Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Quang Hùng** và ông **Hứa Trung Hiền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tập** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị T** - Sinh năm 1983; Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Ma Đình K** - Sinh năm 1983; Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 14/6/2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày:**

Chị kết hôn với anh Ma Đình K trên cơ sở tự nguyện vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và ở chung với gia đình nhà chồng. Hai năm đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, sau này xảy ra mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân anh K hay uống rượu, chơi cờ bạc và đánh chị T, sự việc đã được chính quyền địa phương can thiệp và lập biên bản. Chị T không chung sống chung được với anh K nữa nên đã ly thân anh K từ tháng 11

năm 20016 cho đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh K nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có sinh được hai người con là Ma Đình N - Sinh ngày 17/11/2004 và Ma Kiều D - Sinh ngày 23/8/2009. Nếu được ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Ma Đình K trình bày trình bày:**

Anh kết hôn với chị Triệu Thị T vào năm 2004 tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống với chị T về thời gian trước anh K hay uống rượu, cờ bạc, còn hiện nay anh không uống rượu và cờ bạc nữa. Anh và chị T đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân anh cũng không quan tâm đến chị T. Tuy nhiên đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị T nên xin được đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Ma Đình N - Sinh ngày 17/11/2004 và con Ma Kiều D - Sinh ngày 23/8/2009. Nếu phải ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung Ma Đình N và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Triệu Thị T và bị đơn là anh Ma Đình K. Yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị T và anh Ma Đình K có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 25/06/2004 tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân hoàn

toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh K đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc và hay đánh chị T, sự việc xảy ra xô sát giữa anh K, chị T đã được chính quyền địa phương nhiều lần can thiệp và lập biên bản vào ngày 02/02/2013, 20/3/2013 và ngày 01/6/2017 về anh K có hành vi đập phá đồ đạc trong gia đình và có lời nói xúc phạm chị T. Chị T không sống chung được với anh K nữa hiện đã ly thân anh K. Chị T xác định không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu xin được ly hôn. Trong quá trình tố tụng, anh K cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị T nên xin được đoàn tụ.

Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị T.

- **Về con chung:** Vợ chồng chị Triệu Thị T và anh Ma Đình K có hai con chung là Ma Đình N - Sinh ngày 17/11/2004 và Ma Kiều D - Sinh ngày 23/8/2009. Chị T anh K đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, xét yêu cầu của anh K, chị T là chính đáng. Vì vậy giao cho anh K, chị T mỗi người trực tiếp nuôi một con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh K, chị T không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào và các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T được ly hôn anh Ma Đình K.

2. Về con chung: Giao con chung Ma Kiều D - Sinh ngày 23/8/2009 cho chị Triệu Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Ma Đình N - Sinh ngày 17/11/2004 cho anh Ma Đình K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K, chị T không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào và các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về án phí:** Buộc chị Triệu Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu số 05859 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND T. Bắc Kạn;
- UBND xã Y ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Hưng